

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 25/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 9 năm 2025
Về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”.

Lào Cai, ngày 30 tháng 9 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Trọng Tr
2. Ông Lê Duy Bình.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân
khu vực 8 - Lào Cai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai tham gia phiên
tòa: Bà Hoàng Thị Trịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai. Tiến
hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2025/TLST-HNGĐ
ngày 02 tháng 7 năm 2025. Về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly
hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXX ST- HNGĐ
ngày 26 tháng 8 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/QĐST -
HNGĐ ngày 15/9/2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Chu Thị Đ, sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT: Thôn VT, xã Kh YTh, huyện V B, tỉnh LC - Nay là
thôn VT, xã V B, tỉnh LC. Chỗ ở hiện nay số 488 đường Đ BPh, phường sp,
tỉnh L C. Vắng mặt có lý do.

Bị đơn: Anh Chu Bảo Tr, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số 1, thị trấn KhY, huyện
VB tỉnh LC- Nay là thôn 1, xã Văn B, tỉnh LC. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của
chị Chu Thị Đ trình bày, có yêu cầu: Ngày 12/11/2014 chị tự nguyện đăng ký
kết hôn với anh Chu Bảo Tr tại UBND thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn -
Nay là xã Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Hạnh phúc được khoảng 03 năm đến năm
2017 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị và anh Tr bất đồng
quan điểm, phong cách sống dẫn đến đều qua tiếng lại đánh đập chị làm cho

tình cảm vợ chồng rạn nứt, gay gắt nhất vào đầu năm 2022 đã tự bỏ mặc không còn quan tâm, kinh tế của ai người đó quản lý, sử dụng và chấm dứt mối quan hệ tình cảm với anh Tr tính đến nay ly thân khoảng hơn 03 năm nên chị không có thai với anh Tr. Quá trình ly thân anh Tr đã nhiều lần nhắn tin đe dọa đến tinh thần, đặc biệt vào thời gian gần đây nhất vào ngày 25/5/2025 anh Tr đã dùng dao gây thương tích tại mu tay phải, mất đuôi ngón 3 làm cho chị phải điều trị sức khỏe. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai thụ lý tin báo đối với anh Tr.

Nay chị xác định, tình cảm vợ chồng không còn cách nào hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu không được Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị, chị tiếp tục sống ly thân, nhất định không đoàn tụ vợ chồng với anh Tr. Đề nghị được ly hôn anh Chu Bảo Tr.

Về con: Chị Chu Thị Đ xác định: Chị và anh Tr không ai có con riêng mà chỉ có 02 con chung là cháu Chu Bảo N , sinh ngày 21/3/2015, cháu Chu Việt L, sinh ngày 16/01/2021. Hiện cháu N , cháu L đang sống cùng anh Tr.

Quá trình ly thân chị Đ có nguyện vọng nuôi cháu L. Tuy nhiên không được sự đồng thuận của anh Tr nên chị đồng ý giao cả 02 người con cho anh Tr nuôi dưỡng. Thời gian này chị đi thăm gặp con và cấp dưỡng bằng vật chất nhưng anh Tr ngăn cản không cho chị Đ thực hiện quyền và nghĩa vụ của người mẹ đối với con. Song, để tránh sự sáo trộn cuộc sống của con, không gây khó khăn trong quá trình thi hành án về giao con khi ly hôn. Do vậy, chị đề nghị Tòa giải quyết tiếp tục giao cháu N , cháu L cho anh Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị không cấp dưỡng nuôi con cùng anh Tr đến khi đủ 18 tuổi.

Về tài sản, nghĩa vụ thanh toán chung: Chị Chu Thị Đ xác định, chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Không nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho ai vay nợ vợ chồng. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Về phía bị đơn anh Chu Bảo Tr: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã thông báo và phổ biến điều luật về các quyền, nghĩa vụ, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập (nếu có) và tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa cho anh Tr biết. Do vậy, ngày 10/4/2024 anh Tr có “văn bản ý kiến đề Lào Cai, ngày 10/4/2024” anh Tr trình bày, có yêu cầu: Về nơi ở “....hiện do hoàn cảnh công việc tôi công tác tại TP. Lào Cai và ở tạm số nhà 10, Y Lan, phường N Cường, không đăng ký tạm trú do hàng tháng tôi phải vào Vũng Tàu 10-15 ngày làm việc; anh và chị Đ có 02 con chung, hiện cháu Chu Bảo N sinh ngày 21/3/2015 và cháu Chu Việt L sinh ngày 16/01/2021 đang sống cùng anh. Chị Đ bỏ mặc cháu N từ tháng 9/2022, bỏ mặc cháu L từ tháng 6/2024. Tuy nhiên, anh không muốn chia rẽ con khi con sống với bố thì thiếu tình cảm của mẹ, sống với mẹ thì thiếu tình cảm của bố”. Do vậy, anh không nhất trí ly hôn với chị Chu Thị Đ.

Anh Tr cho rằng hiện anh Tr đăng ký hộ khẩu thường trú số 125A - Mạc Đình Chi, phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không

có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố số 1, thị trấn KhY, huyện VB tỉnh LC- Nay là thôn 1, xã Văn B, tỉnh LC. Tòa đã tiến hành bằng nhiều biện pháp nghiệp vụ xác định được anh Tr không chuyển khẩu, không báo tạm vắng với cơ quan có thẩm quyền về nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, cùng với hai người con sinh sống, làm việc hiện tại cuối cùng tại số nhà 010, đường Ý Lan, phường Cam Đường, thành phố Lào Cai - nay là phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Ngoài ra, anh Tr có văn bản đề “ *Lào Cai, ngày 10/4/2025- tại bút lục số 53*” gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai anh xác định “... công tác tại thành phố Lào Cai... và đưa con thứ nhất và đón con thứ hai về TP Lào Cai cùng để tiện có thời gian và có người nhà chăm sóc...” nên vụ án đã chuyển theo thẩm quyền đến Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai – Nay Tòa án khu vực 6 – Lào Cai và đã tiến hành bằng nhiều biện pháp nghiệp vụ xác định anh Tr và hai người con không còn sinh sống, làm việc ở số nhà và địa chỉ nêu trên. Do vậy, Tòa án khu vực 6- Lào Cai chuyển vụ án đến Tòa án khu vực 8- Lào Cai nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của bị đơn tại tổ dân phố số 1, thị trấn KhY, huyện VB tỉnh LC- Nay là thôn 1, xã Văn B, tỉnh LC giải quyết theo thẩm quyền.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai có ý kiến:

- + Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đầy đủ theo quy định Bộ luật tố tụng Dân sự.

- + Về giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Chu Thị Đ được ly hôn với anh Chu Bảo Tr.

- + Về con: Giao cháu Chu Bảo N , sinh ngày 21/3/2015, cháu Chu Việt L, sinh ngày 16/01/2021 cho anh Tr tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đến khi đủ 18 tuổi.

- + Về án phí và quyền kháng cáo tuyên theo quy định của quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Chu Thị Đ giao nộp và Tòa án xác minh thu thập được tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa chị Chu Thị Đ và anh Chu Bảo Tr. Do mâu thuẫn vợ chồng, anh Tr đưa hai người con đi khỏi địa phương nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. Tuy nhiên, anh Tr biết chị Đ yêu cầu giải quyết ly hôn với anh, anh không thông báo nơi ở mới và thông báo thời điểm trở về, cố ý giấu địa chỉ nơi ở mới, nơi làm việc hiện tại cho chị Đ không biết được địa chỉ mới của anh Tr nhằm né tránh việc ly hôn với chị Đ.

Thêm nữa, anh Tr cho rằng anh đã chuyển khẩu đến số 125A - Mạc Đĩnh Chi, phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu không có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố số 1, thị trấn KhY, huyện VB tỉnh LC- Nay là thôn 1, xã Văn B, tỉnh LC. Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý đều được Tòa án thông báo, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng và phổ biến về các quyền, nghĩa vụ để anh Tr biết đến Tòa thực hiện quyền, nghĩa vụ và trình bày ý kiến, quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đ. Tòa án đã tiến hành bằng nhiều biện pháp nghiệp vụ xác định: Anh Chu Bảo Tr không chuyển khẩu, không báo tạm vắng với cơ quan có thẩm quyền nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đã cùng với hai người con sinh sống, làm việc hiện tại nơi cư trú cuối cùng tại số nhà 010, đường Ý Lan, phường Cam Đường, thành phố Lào Cai- nay là phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Ngoài ra, anh Tr có văn bản đề “ *Lào Cai, ngày 10/4/2025- tại bút lục số 53*” gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai “... công tác tại thành phố Lào Cai... và đưa con thứ nhất và đón con thứ hai về TP Lào Cai cùng để tiện có thời gian và có người nhà chăm sóc...”. Tại biên bản làm việc ngày 06/5/2025, cô giáo chủ nhiệm lớp 4A1 trường tiểu học N Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xác định “ cháu Chu Bảo N chuyển về học tại trường tiểu học N Cường từ tháng 9/2024 cho đến nay. Mọi trao đổi, đưa đón, chi phí đóng góp của cháu N cho nhà trường...đều do bố cháu là anh Chu Bảo Tr thực hiện” nên vụ án đã chuyển theo thẩm quyền đến Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai – Nay Tòa án khu vực 6 – Lào Cai và đã tiến hành bằng nhiều biện pháp nghiệp vụ xác định anh Tr và hai người con không còn sinh sống, làm việc ở số nhà và địa chỉ nêu trên. Do vậy, Tòa án khu vực 6- Lào Cai chuyển vụ án đến Tòa án khu vực 8- Lào Cai nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của bị đơn giải quyết theo thẩm quyền.

Mặc khác, chị Đ đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh Tr. Tuy nhiên, anh Tr thường xuyên thay đổi nơi cư trú. Sau đó văn bản tố tụng được tổng đạt, niêm yết theo quy định đều là hợp lệ. Do anh Tr tự tước đi các quyền và nghĩa vụ đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đ và không gửi tài liệu, chứng cứ kèm theo, không có yêu cầu phản tố hoặc

yêu cầu độc lập để bảo vệ quyền và lợi ích của mình từ khi thụ lý đến khi xét xử lần thứ nhất vào ngày 15/9/2025 và xét xử lần hai được mở lại ngày hôm nay anh Tr cố ý bỏ mặc không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai tiến hành xét xử:

[2] Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị Đ xác định, ngày 12/11/2014 chị và anh Chu Bảo Tr tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn- Nay là xã Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Hạnh phúc được khoảng 03 năm đến năm 2017 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Đ và anh Tr bất đồng quan điểm, phong cách lối sống, thường xuyên điều qua tiếng lại dẫn đến đánh chị làm cho cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, gay gắt nhất đầu năm 2022 chị bỏ mặc không còn quan tâm, kinh tế của ai người đó quản lý, sử dụng và chấm dứt mối quan hệ tình cảm với anh Tr tính đến nay khoảng hơn 03 năm. Quá trình ly thân anh Tr đã nhiều lần nhấn tin đe dọa đến tinh thần, đặc biệt vào thời gian gần đây nhất vào ngày 25/5/2025 anh Tr đã dùng dao gây thương tích tại mu tay phải làm cho chị phải điều trị sức khỏe. Hiện, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đang thụ lý tin báo tố giác tội phạm đối với anh Chu Bảo Tr. Xét thấy, chị Đ thực sự không còn tình cảm với anh Tr, thời gian chung sống với nhau thường xuyên bất đồng quan điểm sống, thiếu sự chăm lo, yêu thương quý trọng giữa vợ và chồng, làm rạn nứt tình cảm và anh Tr không hợp tác, không giao nộp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quan điểm của mình, có thái độ bỏ mặc hôn nhân, không có thiện trí trong việc hướng đến mục đích đoàn tụ vợ chồng. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Đ và anh Tr mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ đề nghị được ly hôn với anh Chu Bảo Tr.

Về con: Xét thấy chị Đ và anh Tr không thỏa thuận việc giao con khi ly hôn. Tuy nhiên, khi ly thân chị Đ đã tự nguyện giao cháu Chu Bảo N , sinh ngày 21/3/2015, cháu Chu Việt L, sinh ngày 16/01/2021 cho anh Tr chăm sóc, nuôi dưỡng. Thời gian này chị đi thăm gặp và cấp dưỡng bằng vật chất cho con nhưng anh Tr ngăn cản không cho chị Đ thực hiện quyền và nghĩa vụ của người mẹ đối với con. Để tránh sự sáo trộn cuộc sống của con, không gây khó khăn trong quá trình thi hành án về giao con khi ly hôn. Chị đề nghị Tòa giải quyết tiếp tục giao cháu N , cháu L cho anh Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục và không cấp dưỡng nuôi con cùng anh Tr đến khi đủ 18 tuổi.

Xét thấy, chị Đ và anh Tr đều đi thuê nhà, chị Đ có nguồn thu nhập từ nghề nghiệp giáo viên tại Công ty TNHH MTV Giáo dục đào tạo Hữu Đăng

có mức thu nhập 7.500.000đ/tháng. Anh Tr do thường xuyên thay đổi chỗ ở và không giao nộp chứng cứ, chứng minh nguồn thu nhập hàng tháng, không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con từ chị Đ. Mặt khác, anh Tr đã tự mình nuôi 02 người con trong suốt thời gian ly thân từ năm 2022 đến nay vẫn không có yêu cầu chị Đ cấp dưỡng. Do vậy để đảm bảo việc học tập và phát triển về thể chất lẫn tinh thần và tránh sự xáo trộn trong cuộc sống cho cháu N , cháu L, cần chấp nhận đề nghị của chị Đ giao cháu N , cháu L cho anh Tr tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp với việc tự nguyện giao con của đương sự khi ly thân, với qui định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về sản chung, vay nợ: Chị Chu Thị Đ xác định không có và không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức vay nợ vợ chồng. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Anh Chu Bảo Tr không có yêu cầu phản tố và không có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Chu Thị Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Anh Chu Bảo Tr không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử: Chị Chu Thị Đ được ly hôn với anh Chu Bảo Tr.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Chu Thị Đ và anh Chu Bảo Tr chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao cháu Chu Bảo N , sinh ngày 21/3/2015, cháu Chu Việt L, sinh ngày 16/01/2021 cho anh Chu Bảo Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Về thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Chu Thị Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Chu Thị Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0004220 ngày 05/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai - Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Lào Cai.

Anh Chu Bảo Tr không phải chịu tiền dân phí dân sự sơ thẩm

Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (01);
- VKSND khu vực 8 (02);
- Nguyên đơn (01);
- Bị đơn (01);
- Phòng THADS khu vực 8(01)
- UBND xã Văn Bàn (01)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA TÒA**

Đỗ Thị Lụa